|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /QĐ-UBND | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai**

 **thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 7 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ* *văn bản số 702/TTg-QHĐP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo trình tự rút gọn; ý kiến về hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của các Bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số …../TTr-STC ngày tháng năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050như sau:

1. Bổ sung quy hoạch mới liên quan đến phát triển mạng lưới đường bộ

a) Bổ sung quy hoạch mới dự án đường ĐT.761 số thứ tự 38 vào Phụ lục VII – Phương án phát triển mạng lưới đường bộ tỉnh Đồng Nai như sau:

| **STT** | **Tên đường** | **Điểm đầu** | **Điểm cuối** | **Chiều dài dự kiến (\*) (km)** | **Quy mô quy hoạch****(số làn xe)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 38 | ĐT.761 | Cầu Mã Đà | Đường Vành Đai 4 | 44 | 8 |

b) Bổ sung số thứ tự V kết nối với tỉnh Bình Phước và bổ sung quy hoạch mới cầu Mã Đà vào Phụ lục XI- Phương án bổ sung kết nối tỉnh Đồng Nai với các địa phương lân cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cầu** | **Quy mô (ha)** | **Vị trí** | **Giai đoạn** |
| **V** | **Kết nối với tỉnh Bình Phước** |
|  | Cầu Mã Đà | 8 làn xe | Bắc qua sông Đồng Nai tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai với xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước | Trước 2030 |

*(Chi tiết bổ sung tại Phụ lục XIa kèm theo Quyết định này)*

2. Bổ sung dự án đường ĐT.761 vào số thứ tự 1 và bổ sung dự án cầu Mã Đà số thứ tự 4 vào điểm B Mục IV Hạ tầng giao thông của Phụ lục XXXII Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **IV** | **HẠ TẦNG GIAO THÔNG** |
| **B** | **Đường tỉnh, đường vành đai, đường trục chính đô thị** |
| 1 | Dự án đường ĐT.761 |
| 4 | Dự án cầu Mã Đà |

*(Chi tiết bổ sung tại Phụ lục XXXIIa kèm theo Quyết định này)*

3. Điều chỉnh Phụ lục XXVI- Phương án khoanh bổ vùng đất đai tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*điều chỉnh chỉ tiêu đất rừng đặc dụng 85,5 ha sang đất giao thông*) như sau:

| **TT** | **Chỉ tiêu sử dụng đất** | **Mã** | **Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 (ha)** | **Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 (ha)** | **Điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai (ha)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |
|  |
| **1** | **Đất nông nghiệp** | ***NNP*** | **436.572** | **436.572** | **436.487** |  |
| 1.1 | Đất rừng đặc dụng | RDD | 114.018 | 114.018 | 113.933 |  |
| **2** | **Đất phi nông nghiệp** | **PNN** | **149.781** | **149.781** | **149.867** |  |
| 2.1 | Đất giao thông | DGT | 21.888 | 21.888 | 21.974 |  |

*(Chi tiết tại Phụ lục XXVIa (điều chỉnh) kèm theo)*

4. Điều chỉnh một số sơ đồ, bản đồ kèm theo mục XIII Điều 1, gồm:

a) Phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai.

b) Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

5. Các nội dung khác của Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định này là một phần không rời nội dung quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; là cơ sở, căn cứ để lập quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, triển khai các thủ tục đầu tư dự án đầu tư có liên quan trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Tổ chức công bố, công khai nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

b) Rà soát, điều chỉnh hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu, hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh bảo đảm thống nhất với nội dung của Quyết định này.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch đất rừng của tỉnh đến năm 2030 phù hợp với nhu cầu sử dụng đất của tỉnh thống nhất với chỉ tiêu sử dụng đất giao cho tỉnh tại các quy hoạch cấp quốc gia.

b) Hỗ trợ, hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh lập báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và hỗ trợ chặt chẽ khi thực hiện Thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng Cầu Mã Đà và tuyến đường kết nối ĐT. 761 theo quy định.

4. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh khẩn trương lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, trong quá trình lập lưu ý nghiên cứu đánh giá chi tiết tác động của dự án Cầu Mã Đà và tuyến đường kết nối ĐT. 761 qua Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai theo ý kiến của Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam, Ủy ban quốc gia MAB Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan.

5. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát, hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật đối với các nội dung điều chỉnh thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Các sở ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện các nội dung điều chỉnh Quy hoạch; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
* Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
* Văn phòng Chính phủ;
* Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường,

 Xây dựng; * Tỉnh ủy;
* Hội đồng Nhân dân tỉnh;
* Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
* Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường,

 Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh; Khu bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai; Ban Quản lý Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai; * Lưu: VT, THNC, KTN, KTNS, KGVX.
 |  **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH** **Võ Tấn Đức** |